TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CĐ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05-5-2023
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ- TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thám.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Kim Quyên.

Bà Nguyễn Thị Bích Phượng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Như Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 616/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Kim V, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp 2, xã LKH, huyện CĐ, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp 2, xã LKH, huyện CĐ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 05 tháng 01 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị Kim V trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn Ngh tổ chức hôn lễ cưới vào năm 1992 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LKH, huyện CĐ ngày 28/12/2018, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 77/2018. Vợ chồng có hai con chung là anh Nguyễn Thành Nh, sinh năm 1993 và anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1995, anh Nh và anh Th đã thành niên và đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

Cuộc sống vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên, ông Ngh ăn chơi nên vợ chồng phải bán nhà đất để trả nợ và đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 đến nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được

ly hôn với ông Nguyễn Văn Ngh. Các con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Ngh vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Phan Thị Kim V và ông Nguyễn Văn Ngh có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân xã LKH, huyện CĐ, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 77/2018 ngày 28/12/2018 nên hôn nhân là hợp pháp.

[1.2] Ông Nguyễn Văn Ngh là bị đơn, hiện nay có hộ khẩu thường trú tại xã LKH, huyện CĐ nên khi bà V có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.3] Bị đơn ông Nguyễn Văn Ngh được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 207, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Kim V:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà V nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Ngh, theo bà V nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng là bất đồng về tư tưởng, lối sống, ông Ngh ăn chơi dẫn đến phải bán nhà đất trả nợ và vợ chồng đã ly thân từ tháng 01 năm 2020 đến nay không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Đồng thời ông Ngh vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến trình bày cho thấy ông Ngh không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà V. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà V và bà ông Ngh không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Kim V là có căn cứ được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà V và ông Ngh hai con chung là anh Nguyễn Thành Nh, sinh năm 1993 và anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1995, anh Nh và anh Th đã thành niên và đầy đủ năng lực hành vi nên Tòa án không xem xét giải quyết về con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà V xác định không có nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Phan Thị Kim V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Phan Thị Kim V đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Ngh.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Kim V được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ngh.

Về án phí sơ thẩm: Bà Phan Thị Kim V phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp theo biên lai thu số 0004725 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CĐ, tỉnh Long An, bà V đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Bà Phan Thị Kim V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Văn Ngh vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thám